

bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế tối đa hai lần đối với từng thiết bị trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc đối với mỗi lần thay thế. Trường hợp nhà thầu không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại và bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai thiết bị thi công chủ yếu không trung thực trong E-HSMT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế thiết bị khác, E-HSMT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Nhà thầu cung cấp thông tin chi tiết về các Thiết bị thi công chủ yếu được đề xuất theo Mẫu số 06D Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ thiết bị đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 03: Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu(Webform trên Hệ thống)

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
1.	Máy ép cọc lực ép tối thiểu 150T	01
2.	Máy trộn bê tông (Dung tích \geq 250L)	02
3.	Máy trộn vữa (Dung tích \geq 80L)	02
4.	Máy đầm cóc	01
5.	Cầu có sức nâng tối thiểu 3T (có đăng ký, đăng kiểm còn hiệu lực, kiểm định hoặc tài liệu chứng minh sức nâng cầu còn hiệu lực)	01
6.	Ô tô tự đổ Tải trọng hàng hóa tối thiểu 5T	01
7.	Máy đào dung tích gầu \geq 0,5m ³	01

Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

2.3. Nhà thầu phụ đặc biệt (nếu có): Không áp dụng

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật theo tiêu chí “Đạt”, “Không Đạt”. E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí

tổng quát đều được đánh giá là đạt. Nhà thầu độc lập và nhà thầu liên danh đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

I. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công

1. Hiểu biết và biện pháp tổ chức thi công tổng thể gói thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1 Hiểu biết về dự án và gói thầu: Trình bày được quy mô, phạm vi gói thầu; phân tích, đánh giá vị trí công trình, mặt bằng công trình; giao thông, các điều kiện tự nhiên khu vực của dự án, thuận lợi, khó khăn khi thi công.	Trình bày đầy đủ, hợp lý các nội dung hiểu biết về dự án và gói thầu	Đạt
	Trình bày không đầy đủ hoặc không hợp lý các nội dung hiểu biết về dự án và gói thầu	Không đạt
1.2 Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, cấp điện, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. - Vị trí đặt Ban chỉ huy công trường: Nhà thầu phải có thuyết minh vị trí Ban chỉ huy công trường rõ ràng, cụ thể, hợp lý và khả thi.	Có giải pháp kỹ thuật và Bản vẽ Tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng Thuyết minh vị trí đặt Ban chỉ huy công trường hợp lý, khả thi và phù hợp với mặt bằng hiện trạng công trình và Kèm bản vẽ bố trí mặt bằng tổ chức công trường hợp lý khả thi.	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật hoặc Không có Bản vẽ Tổ chức mặt bằng công trường hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng Hoặc vị trí đặt Ban chỉ huy công trường Không hợp lý, không khả thi hoặc Không phù hợp với mặt bằng hiện trạng công trình	Không đạt
1.3 Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ,	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là các vị trí Chỉ huy trưởng công trường; Cán bộ kỹ	Đạt

ghi rõ trách nhiệm của từng người	thuật; Cán bộ An toàn lao động.	
	Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của từng người hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt
1.4. Giải pháp thi công tổng thể cho hạng mục công trình.	Có trình bày giải pháp thi công tổng thể cho công trình phù hợp với bảng tiến độ thi công và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không có giải pháp hoặc có nhưng giải pháp thi công tổng thể cho công trình không phù hợp với bảng tiến độ thi công hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

2. Biện pháp tổ chức thi công và cung cấp lắp đặt hàng hoá:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1 Biện pháp thi công hạng mục: Xây dựng nhà văn hóa 2 tầng	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt.	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi hoặc có nhưng không phù hợp với đề xuất về tiến độ hoặc Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt	Không đạt
2.2 Biện pháp thi công các hạng mục phụ trợ:	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-	Đạt

+ Công, kè đá học, rãnh, hồ ga, san nền, sân, bồn cây, điện chiếu sáng ngoài nhà. + Nhà xe	HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt.	
	Không có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi hoặc có nhưng không phù hợp với đề xuất về tiến độ hoặc Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt	Không đạt
2.3. Biện pháp thi công PCCC	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt.	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi hoặc có nhưng không phù hợp với đề xuất về tiến độ hoặc Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt	Không đạt
2.4. Công tác tổ chức nghiệm thu và bàn giao công trình	Có trình bày nội dung về nghiệm thu và bàn giao công trình đầy đủ, hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không trình bày nội dung về nghiệm thu và bàn giao công trình hoặc có trình bày nhưng nội dung không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

3. Khả năng cung cấp thiết bị, vật tư, vật liệu để thi công công trình

3.1. Mức độ đáp ứng về vật liệu: Đối với các vật tư, vật liệu chính: 1. Xi măng; 2. Cát các loại; 3. Đá các loại; 4. Gạch không	Có kê khai nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng tương ứng còn hiệu lực. Có đầy đủ các tài liệu chứng minh khả năng cung cấp các loại vật tư, vật liệu gồm: + Trong trường hợp Nhà thầu là đơn vị cung	Đạt
---	--	------------

<p>nung; 5. Gạch ốp, lát các loại; 6. Thép các loại; 7. Vật tư, thiết bị điện, nước; 8. Cửa các loại; 9. Sơn các loại; 10. Thiết bị, vật tư PCCC.</p> <p>- Đối với thiết bị PCCC nhà thầu phải chào rõ thông số kỹ thuật, model/ký mã hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ và có kèm catalog/tài liệu kỹ thuật của thiết bị để chứng minh thông số của thiết bị đáp ứng yêu cầu của thiết bị tại chương V, E-HSMT</p>	<p>cấp vật liệu: Cung cấp Hóa đơn giá trị gia tăng đã xuất với tư cách là đơn vị bán hàng với đầy đủ các chủng loại vật tư, vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT từ năm 2024 trở lại đây.</p> <p>+ Trong trường hợp nhà thầu không phải là đơn vị trực tiếp cung cấp vật tư, vật liệu thì phải có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của các nhà cung cấp (kèm theo bản chụp được chứng thực giấy phép đăng ký kinh doanh bên cung cấp với đầy đủ các chủng loại vật tư, vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT)</p> <p>+ Đối với thiết bị PCCC có kèm catalog/tài liệu kỹ thuật của thiết bị để chứng minh thông số của thiết bị đáp ứng yêu cầu của thiết bị tại Chương V, E-HSMT.</p>	
	<p>+ Không có kê khai nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng hoặc không có Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng tương ứng còn hiệu lực.</p> <p>+ Không có đầy đủ các tài liệu chứng minh khả năng cung cấp các loại vật tư theo yêu cầu trên.</p> <p>+ Đối với thiết bị PCCC không chào rõ thông số, model/ký mã hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ hoặc không có catalog/tài liệu kỹ thuật của thiết bị để chứng minh thông số của thiết bị đáp ứng yêu cầu của thiết bị tại chương V, E-HSMT hoặc có catalog/tài liệu kỹ thuật nhưng thông số của thiết bị không đáp ứng yêu cầu tại Chương V, E-HSMT.</p>	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

II. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
------------------	----------------

1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian không quá 240 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 240 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 240 ngày hoặc không vượt quá 240 ngày nhưng không tính đến điều kiện thời tiết	Không đạt
2. Biểu đồ tiến độ thi công, Biểu đồ huy động nhân sự, thiết bị hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và Bản vẽ thi công.	+ Bảng chia tiến độ thi công các hạng mục phù hợp với thuyết minh thi công tổng thể công trình. Trình tự thi công các hạng mục công việc hợp lý, khả thi; + Biểu đồ huy động nhân lực theo thời gian thi công hợp lý, khả thi và phù hợp đề xuất của Nhà thầu; + Biểu đồ huy động Thiết bị theo thời gian thi công hợp lý, khả thi và phù hợp đề xuất của Nhà thầu;	Đạt
	Có ít nhất 01 nội dung ở trên không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

III. Cách thức quản lý dự án:

1. Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường

1.1 Trình bày cách thức tổ chức quản lý dự án, cách thức tổ chức quản lý hiện trường	Nhà thầu trình bày cách thức quản lý dự án của nhà thầu bao gồm: Cách thức tổ chức quản lý dự án, cách thức tổ chức quản lý hiện trường	Đạt
	Nhà thầu không trình bày cách thức quản lý dự án của nhà thầu bao gồm: Cách thức tổ chức quản lý dự án, cách thức tổ chức quản lý hiện trường hoặc có nêu nhưng không phù hợp	Không đạt

2. Các biện pháp bảo đảm chất lượng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công - Có thuyết minh biện	Đề xuất đủ và hợp lý đối với cả 2 nội dung trên, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

<p>pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm những nội dung như: Sơ đồ hệ thống tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng các khâu thi công.... Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công, quy trình lập biện pháp thi công, kiểm tra, nghiệm thu</p> <p>- Biện pháp đảm bảo chất lượng hợp lý.</p>	<p>Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu trên hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>2.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.</p> <p>- Có biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.</p> <p>- Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.</p> <p>- Có tài liệu chứng minh Sở hữu/Đi thuê phòng thí nghiệm LAS-XD, nếu đi thuê kèm theo HĐNT, ĐKKD và tài liệu chứng minh của bên cho thuê.</p>	<p>- Có biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p> <p>- Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.</p> <p>- Có tài liệu chứng minh Sở hữu/Đi thuê phòng thí nghiệm LAS-XD, nếu đi thuê kèm theo HĐNT, ĐKKD và tài liệu chứng minh của bên cho thuê.</p>	<p>Đạt</p>
<p>- Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.</p> <p>- Có tài liệu chứng minh Sở hữu/Đi thuê phòng thí nghiệm LAS-XD, nếu đi thuê kèm theo HĐNT, ĐKKD và tài liệu chứng minh của bên cho thuê.</p>	<p>Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.</p> <p>Hoặc Không Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.</p> <p>Hoặc Không Có tài liệu chứng minh Sở hữu/Đi thuê phòng thí nghiệm LAS-XD (kể cả sau khi được yêu cầu làm rõ E-HSDT).</p>	<p>Không đạt</p>
<p>Kết luận</p>	<p>Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt</p>	<p>Không đạt</p>

3. Biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác

như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Cụ thể: - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công;	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đầy đủ các nội dung: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - Trình bày nội dung về ATLD đáp ứng theo yêu cầu quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc nội dung trình bày không đáp ứng yêu cầu, không hợp lý, khả thi.	Không đạt
3.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đủ các nội dung: - Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: Tiếng ồn; Bụi và khói; Rung; Kiểm soát nước thải; Kiểm soát rác thải, vệ sinh - Có cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thi công gói thầu này.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi	Không

	trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc có nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu. Hoặc Không có cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thi công gói thầu này.	Đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

IV. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Bảo hành, bảo trì công trình	- Có đề xuất thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. - Có trình bày nội dung bảo hành, bảo trì công trình	Đạt
	Không đề xuất thời gian bảo hành hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng. Hoặc Không trình bày nội dung bảo hành hoặc bảo trì công trình hợp lý	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Đạt	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt	Không đạt

V. Uy tín của nhà thầu:

1. Uy tín của nhà thầu trong vòng 05 năm trở lại đây (tính từ năm 2021): Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại	Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Tất cả hợp đồng trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện và Có Bản cam kết hợp lệ kèm theo đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Nhà thầu Không có hợp đồng trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện hoặc nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong	Không đạt

Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu phải có văn bản cam kết với chủ đầu tư về nội dung này.	việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP Hoặc Không có Bản cam kết hợp lệ kèm theo đáp ứng yêu cầu.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Đạt	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn I, II, III, IV và V được đánh giá là **ĐẠT**. Trường hợp nhà thầu **KHÔNG ĐẠT** một trong các tiêu chuẩn I, II, III, IV và V thì được đánh giá là **KHÔNG ĐẠT** và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

¹Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không áp dụng